

Số: 639/BC-SKHĐT

An Giang, ngày 24 tháng 10 năm 2023

## **BÁO CÁO**

**Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước  
9 tháng năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm các tháng còn lại của năm 2023**  
*(Báo cáo phục vụ Hội nghị sơ kết giải ngân kế hoạch đầu tư công 9 tháng năm 2023)*

Căn cứ báo cáo của Kho bạc Nhà nước An Giang về tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến hết tháng 9/2023 (bao gồm vốn đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023) và số liệu giải ngân các nguồn vốn do Sở Tài chính phân bổ và quản lý kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước đến hết tháng 9/2023 và nhiệm vụ trọng tâm các tháng còn lại của năm 2023 như sau:

### **I. Tình hình giao vốn và kết quả thực hiện giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2023**

#### **1. Tình hình giao kế hoạch đầu tư công năm 2023**

Tổng các kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước được giao là **8.121.893 triệu đồng**, cụ thể như sau:

**1.1. Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 là 473.608 triệu đồng**, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 là 316.721 triệu đồng<sup>1</sup>.

- Vốn ngân sách địa phương năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 là 156.887 triệu đồng<sup>2</sup>.

**1.2. Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước là 7.648.285 triệu đồng**, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương năm 2023 là 3.882.709 triệu đồng: UBND tỉnh đã ban hành các quyết định phân bổ và giao kế hoạch vốn<sup>3</sup>.

<sup>1</sup> Công văn số 3394/BKHĐT-TH ngày 05/5/2023 của Bộ kế hoạch và Đầu tư về thông báo kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022 sang năm 2023 là 99.486 triệu đồng; các Chương trình MTQG vốn ngân sách trung ương năm 2022 sang năm 2023 là 219.893 triệu đồng.

<sup>2</sup> Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022 chưa giải ngân hết sang thực hiện và giải ngân năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương là 156.887 triệu đồng.

<sup>3</sup> Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách trung ương là 3.512.171 triệu đồng; Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm

- Vốn ngân sách địa phương năm 2023 là 3.765.576 triệu đồng: (phân bổ chi tiết theo Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh)

## 2. Kết quả giải ngân các kế hoạch đầu tư công

Lũy kế giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 (bao gồm vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023) đến hết tháng 9/2023 là **4.633.781/8.121.893 triệu đồng**, đạt **57,05%** tổng kế hoạch đầu tư công. So với cùng kỳ năm trước tăng 19,47%, về giá trị tăng 2.176.834 triệu đồng; Tính đến hết ngày 15/10/2023, giá trị giải ngân là 4.874.760 triệu đồng, đạt 60,02%.

Trong đó:

### 2.1. Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023

Lũy kế giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023 đến hết tháng 9/2023 là 226.723/473.608 triệu đồng, đạt 47,87%, đến hết ngày 15/10/2023, giá trị giải ngân là 234.378 triệu đồng, đạt 49,5%.

Chi tiết từng nguồn vốn như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài giải ngân đến ngày 31/12/2023	Giá trị giải ngân đến hết tháng 9/2023	
			Giá trị	Tỷ lệ (%)
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>473.608</b>	<b>226.723</b>	<b>47,87</b>
	<b>THỰC HIỆN GIAO VÀ PHÂN BỐ CHI TIẾT</b>	<b>473.608</b>	<b>226.723</b>	<b>47,87</b>
<b>I</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>	<b>156.887</b>	<b>44.018</b>	<b>28,06</b>
1	Vốn đầu tư tập trung	<b>80.546</b>	<b>10.684</b>	<b>13,26</b>
	- Cấp tỉnh quản lý	43.585	4.703	10,79
	- Cấp huyện quản lý	36.961	5.991	16,18
2	Vốn thu xổ số kiến thiết	76.341	32.082	42,02
<b>II</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương</b>	<b>316.721</b>	<b>182.705</b>	<b>57,69</b>
1	Vốn trong nước	316.721	182.705	57,69
2	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	316.721	182.705	57,69
	<i>Trong đó:</i>			
	<b>* 03 Chương trình MTQG</b>	<b>209.053</b>	<b>129.617</b>	<b>62,00</b>
	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	73.898	50.930	68,92
	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	30.006	10.166	33,88
	Chương trình MTQG nông thôn mới	105.149	68.521	65,17

2023 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang: nguồn vốn ngân sách trung ương là 211.280 triệu đồng; Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang: nguồn vốn ngân sách trung ương là 115.055 triệu đồng (trong đó đã phân bổ 59.084 triệu đồng); Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: nguồn vốn ngân sách trung ương là 44.203 triệu đồng.

## 2.2. Kế hoạch đầu tư công năm 2023

Lũy kế giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến hết tháng 9/2023 là **4.407.058/7.648.285 triệu đồng**, đạt **57,62%**. đến hết ngày 15/10/2023, giá trị giải ngân là 4.640.382 triệu đồng, đạt 60,67%.

Chi tiết từng nguồn vốn như sau:

<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>				
STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023	Giá trị giải ngân đến hết tháng 9/2023	
			Giá trị	Tỷ lệ (%)
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>7.648.285</b>	<b>4.407.058</b>	<b>57,62</b>
	<b>THỰC HIỆN GIAO VÀ PHÂN BỐ CHI TIẾT</b>	<b>7.648.285</b>	<b>4.407.058</b>	<b>57,62</b>
<b>I</b>	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>	<b>3.765.576</b>	<b>1.832.616</b>	<b>48,67</b>
1	Vốn đầu tư tập trung	1.289.976	540.566	41,91
	- Cấp tỉnh quản lý	867.236	313.573	36,16
	- Cấp huyện quản lý	422.740	226.993	53,70
2	Vốn thu xổ số kiến thiết	1.700.000	1.013.931	59,64
3	Vốn thu sử dụng đất	500.000	239.252	47,85
	- Cấp tỉnh quản lý	226.000	43.663	19,32
	- Cấp huyện quản lý	274.000	195.589	71,38
4	Vốn bội chi ngân sách địa phương	275.600	38.867	14,10
<b>II</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương</b>	<b>3.882.709</b>	<b>2.574.443</b>	<b>63,31</b>
1	Vốn trong nước	3.304.538	2.472.715	74,83
	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	3.304.538	2.472.715	74,83
	Trong đó:			
	<b>* 03 Chương trình MTQG</b>	<b>370.538</b>	<b>113.104</b>	<b>30,52</b>
	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	115.055	24.537	21,33
	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	44.203	7.689	17,39
	Chương trình MTQG nông thôn mới	211.280	80.878	38,28
	<b>* Chương trình PH và PTKTXH</b>	<b>1.596.000</b>	<b>1.436.625</b>	<b>90,01</b>
2	Vốn ngoài nước	578.171	101.728	17,59

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

## 3. Kết quả giải ngân theo lĩnh vực

**3.1.** Các lĩnh vực có tỷ lệ giải ngân cao hơn bình quân chung của tỉnh là:

(1) Du lịch: 100% (2.233/2.233 triệu đồng);

(2) Giao thông: 84,08% (2.656.619/2.927.090 triệu đồng);

(3) Phát thanh, truyền hình, thông tấn: 76,49% (25.617/33.490 triệu đồng);

(4) Quốc phòng: 71,97% (25.336/35.203 triệu đồng).

(5) Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản: 62,24% (429.732/690.406 triệu đồng);

**3.2.** Các lĩnh vực có tỷ lệ giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh là:

(1) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước: 55,06% (61.800/112.236 triệu đồng);

(2) Văn hóa, Thông tin: 49,08% (42.200/85.979 triệu đồng);

(3) Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 48,44% (329.606/680.397 triệu đồng);

(4) Khu công nghiệp và khu kinh tế: 37,97% (18.112/47.704 triệu đồng);

(5) Bố trí thực hiện nhiệm vụ khác (trả nợ vay, thanh toán công nợ sau quyết toán): 36,13% (20.704/57.302 triệu đồng);

(6) Xã hội: 30,34% (121.182/399.417 triệu đồng);

(7) Cấp nước, thoát nước: 17,17% (39.838/226.160 triệu đồng);

(8) Y tế, dân số và gia đình: 17,29% (150.456/870.245 triệu đồng);

(9) Công nghệ thông tin: 9,90% (9.547/96.455 triệu đồng);

(10) Thể dục, thể thao: 6,02% (7.005/116.424 triệu đồng);

(11) An ninh và trật tự, an toàn xã hội: 1,96% (1.817/92.770 triệu đồng).

**3.3.** Các lĩnh vực đến nay chưa có giải ngân:

(1) Bảo vệ môi trường (00/11.998 triệu đồng);

(2) Quy hoạch (00/7.438 triệu đồng).

#### **4. Kết quả giải ngân theo chủ đầu tư**

Có tổng cộng 40 đơn vị là Sở, ban, ngành tỉnh và các Ban QLDA ĐTXD khu vực cấp huyện (gọi chung là các chủ đầu tư) có sử dụng vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 (bao gồm kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023), kết quả giải ngân các chủ đầu tư như sau:

- Có 08 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân cao hơn bình quân chung của tỉnh (57,05%), bao gồm: 06 đơn vị là các sở, ban, ngành tỉnh và 02 đơn vị là Ban QLDA ĐTXD khu vực cấp huyện, cụ thể như sau:

+ Các sở, ban, ngành tỉnh:

(1) Trung tâm Nước sạch và VSMTNT (100%);

(2) Sở Tư pháp (100%);

(3) Ban QLDA ĐTXD Công trình Giao thông và Nông nghiệp (89,16%);

(4) Đài PTTH (76,49%);

(5) Chi cục Kiểm lâm (62,90%);

(6) Sở Giáo dục và Đào tạo (57,30%);

+ *Các Ban QLDA ĐTXD khu vực cấp huyện:*

(1) Ban QLDA ĐTXD KV thành phố Long Xuyên là 71,77%.

(2) Ban QLDA ĐTXD KV Thị xã Tân Châu (60,94%).

- Có 32 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh (57,05%), bao gồm: 22 đơn vị là các sở, ban ngành tỉnh (trong đó có 10 chủ đầu tư chưa có số liệu giải ngân) và 10 đơn vị Ban QLDA ĐTXD khu vực cấp huyện. cụ thể như sau:

+ *Các sở, ban ngành tỉnh:*

(1) Trường Chính trị Tôn Đức Thắng (55,19%);

(2) Sở NN&PTNT (49,91%);

(3) BCH BDBP tỉnh (44,28%);

(4) Tòa án tỉnh (39,28%);

(5) Sở Tài chính (36,13%);

(6) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (25,33%);

(7) Ban Quản lý Khu kinh tế (24,92%);

(8) Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (23,32%).

(9) Ban QL rừng phòng hộ đặc dụng (20,32%);

(10) Ban QLDA ĐTXD và Khu vực phát triển đô thị (18,33%);

(11) Sở Lao động Thương binh và Xã hội (1,14%);

(12) Sở Tài nguyên và Môi trường (0,97%).

Và 10 chủ đầu tư đến thời điểm báo cáo chưa có số liệu giải ngân là: (13) Sở Thông tin và Truyền thông; (14) Ban quản lý dự án 6-Bộ GTVT; (15) Sở Kế hoạch và Đầu tư; (16) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (17) Sở Xây dựng; (18) Trung tâm CNSH tỉnh; (19) Trường Cao đẳng nghề An Giang (3,54%); (20) Trường Cao đẳng Y tế An Giang; (21) Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú tỉnh; (22) Công an tỉnh.

+ *Các Ban QLDA ĐTXD khu vực cấp huyện:*

(1) Huyện Thoại Sơn (56,48%);

(2) Huyện An Phú (53,58%);

(3) Huyện Châu Phú (52,52%);

(4) Huyện Chợ Mới (51,19%);

(5) Huyện Tri Tôn (48,01%);

(6) Huyện Châu Thành (46,40%).

(7) Thị xã Tịnh Biên (41,17%);

(8) Thành phố Châu Đốc (35,46%);

(9) Huyện Phú Tân (31,24%);

(10) Ban QLDA ĐTXD Nâng cấp đô thị Việt Nam - tiểu dự án thành phố Long Xuyên (16,22%).

Đề nghị 32 chủ đầu tư giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh, nhất là 10 chủ đầu tư chưa thực hiện giải ngân trong 9 tháng đầu năm, khẩn trương rà soát, đánh giá các nguyên nhân khách quan và chủ quan để đề ra các giải pháp thực hiện quyết liệt hơn nữa trong thời gian tới nhằm thực hiện giải ngân hết chỉ tiêu vốn đã bố trí.

*(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm)*

#### **\* Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia**

Tính đến hết tháng 9/2023, tổng vốn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia nguồn vốn ngân sách trung ương đã giải ngân là 242.721/579.591 triệu đồng, đạt 41,88% kế hoạch (trong đó: vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là 129.617/209.053 triệu đồng, đạt 62%; vốn năm 2023 là 113.104/370.538 triệu đồng, đạt 30,52%); cụ thể từng chương trình như sau:

(1) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: giải ngân là 149.399/316.429 triệu đồng, đạt 47,21% (trong đó: vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là 68.521/105.149 triệu đồng, đạt 65,17%; vốn năm 2023 là 80.878/211.280 triệu đồng, đạt 38,28%).

(2) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: giải ngân là 75.467/188.953 triệu đồng, đạt 39,94% (trong đó: vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là 50.938/73.898 triệu đồng, đạt 68,92%; vốn năm 2023 là 24.537/115.055 triệu đồng, đạt 21,33%).

(3) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: giải ngân là 17.855/74.209 triệu đồng, đạt 24,06% (trong đó: vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là 10.166/30.006 triệu đồng, đạt 33,88%; vốn năm 2023 là 7.689/44.203 triệu đồng, đạt 17,39%).

#### **\* Đối với Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội**

Tổng cộng có 05 dự án được bố trí vốn từ Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, với tổng vốn năm 2023 bố trí là **1.596.000** triệu đồng (bằng tổng vốn của cả chương trình), tính đến hết tháng 9/2023, đã thực hiện giải ngân là **1.436.625/1.596.000** triệu đồng, đạt 90,01%. Cụ thể các dự án như sau:

(1) Dự án thành phần 1 thuộc dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1: giải ngân là 1.173.000/1.173.000 triệu đồng, đạt 100% (kế hoạch vốn là 1.173.000 triệu đồng).

(2) Kè chống sạt lở bờ Tây sông Hậu đoạn xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang: giải ngân là 84.535/120.000 triệu đồng, đạt 70,45% (kế hoạch vốn là 120.000 triệu đồng).

(3) Xử lý sạt lở khẩn cấp sạt lở bờ sông Hậu đoạn qua xã Vĩnh Thạnh Trung và Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang: giải ngân là 108.167/130.000 triệu đồng, đạt 83,21%, đạt (kế hoạch vốn là 130.000 triệu đồng).

(4) Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị 42 Trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang: giải ngân là 53.768/139.000 triệu đồng, đạt 38,68% (kế hoạch vốn là 139.000 triệu đồng).

(5) Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị 03 Trung tâm Y tế huyện trên địa bàn tỉnh An Giang: giải ngân là 17.155/34.000 triệu đồng, đạt 50,46% (kế hoạch vốn là 34.000 triệu đồng).

## **II. Nhận xét, đánh giá**

### **1. Nhận xét chung**

Kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến tháng 9/2023 (bao gồm vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài sang năm 2023) là 4.633.781 triệu đồng, đạt 57,05% kế hoạch; *(so với cùng kỳ năm trước tăng 19,47%, về giá trị tăng 2.176.834 triệu đồng và so với cả nước cao hơn 5,67%)*.

Tuy tỷ lệ giải ngân các kế hoạch vốn năm 2023 đạt thấp hơn yêu cầu đề ra (đạt từ 70 -80%), nhưng trong thời gian qua, các chủ đầu tư, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã nỗ lực và quyết tâm phấn đấu để đạt kết quả giải ngân như đã đề cập trên.

### **2. Nguyên nhân**

Các nguyên nhân dẫn đến việc không đạt được yêu cầu trong việc giải ngân bao gồm:

- Các dự án khởi công mới phải hoàn chỉnh thủ tục bồi thường giải phóng mặt bằng và lựa chọn nhà thầu. Đặc biệt là những dự án có quy mô lớn, thường mất từ 3-6 tháng để hoàn thành thủ tục này.

- Nút thắt lớn nhất trong quá trình triển khai các dự án cần giải phóng mặt bằng, đặc biệt là trong lĩnh vực giao thông và nông nghiệp với kế hoạch vốn lớn, là khâu bồi thường và giải phóng mặt bằng. Tiếp theo, trong quá trình triển khai, có thể phát sinh các vấn đề cần điều chỉnh thủ tục dự án khác... Tất cả các yếu tố này đều góp phần làm chậm quá trình giải ngân.

- Vẫn còn một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia chưa hoàn thiện thủ tục phê duyệt dự án, đặc biệt là việc lập các dự án cụ thể để thực hiện các Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, địa phương gặp khó trong quá trình rà soát và xác định đối tượng thụ hưởng theo chỉ đạo của Chương trình. Tương tự, trong Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, địa phương vẫn đang gặp khó trong việc rà soát và xác định đối tượng thụ hưởng theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Cuối cùng, Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Bộ Thông tin và Truyền thông chưa có hướng dẫn thực



hiện thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chủ trương cho phép kéo dài vốn năm 2022 sang 2023 chậm, (cụ thể: vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài vào ngày 17/4/2023; vốn ngân sách trung ương cho phép kéo dài vào ngày 05/5/2023)

Cụ thể một số nguyên nhân chính như sau:

***a) Liên quan bồi thường, giải phóng mặt bằng***

Các dự án thuộc lĩnh vực giao thông và nông nghiệp có kế hoạch vốn lớn, điển hình một số dự án sau: (1) Dự án thành phần 1 thuộc dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc-Cần Thơ-Sóc Trăng (giai đoạn 1); (2) Xây dựng tuyến đường liên kết vùng, đoạn từ thị xã Tân Châu đến thành phố Châu Đốc, kết nối tỉnh Kiên Giang và Đồng Tháp; (3) Nâng cấp Đường tỉnh 949; (4) Nâng cấp tuyến đường liên tỉnh nối từ huyện Châu Phú, tỉnh An Giang qua khu vực tứ giác Long Xuyên nối với huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (ĐT.945); (5) Nâng cấp, mở rộng Đường tỉnh 941 (đoạn từ cầu số 16 đến ngã 3 giao nhau giữa Đường 3 tháng 2 và đường Hùng Vương); (6) Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 943 (Đoạn từ ngã 3 đường số 1 đến cầu Phú Hòa); (7) Cầu Phú Vĩnh; (8) Tạo quỹ đất xây dựng Trung tâm đào tạo huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh An Giang; (9) Tạo quỹ đất và đầu tư hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh An Giang; (10) Dự án Đường số 8 và số 15 thuộc Khu quy hoạch Bắc Hà Hoàng Hồ, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; (11) Trạm Kiểm soát liên hợp Cửa khẩu quốc tế Vĩnh Xương.

***b) Liên quan công tác đấu thầu***

Công tác lựa chọn nhà thầu (LCNT) đối với các dự án chuyển tiếp và khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2023 (nguồn vốn ngân sách nhà nước), tổng số dự án khởi công mới là 109 dự án (chuyển tiếp 11 dự án và khởi công mới 98 dự án). Trong 94/109 dự án đã có Quyết định phê duyệt KHLCNT, hình thành 153 gói thầu xây lắp và 65 gói thầu thiết bị. Việc triển khai phần công việc thuộc kế hoạch LCNT còn chậm, chỉ có 63/153 gói thầu xây lắp có KQLCNT, đạt 41,18% gói thầu xây lắp đủ điều kiện ký hợp đồng, khởi công và giải ngân kế hoạch vốn, riêng 65 gói thầu thiết bị chỉ có 02/65 gói thầu thiết bị có KQLCNT, đạt 3,08%, (do chờ các gói thầu thi công xây lắp thi công đến giai đoạn cần lắp đặt thiết bị).

Trong quá trình triển khai các gói thầu dự án khởi công mới theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, còn nhiều chủ đầu tư chưa thực hiện đúng theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đã đề nghị điều chỉnh thời gian tổ chức lựa chọn các gói thầu, thường do gói thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công – dự toán trễ hạn hoặc hủy thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu, cụ thể:



STT	Tên chủ đầu tư/công trình/dự án	Số lần đc khlcnt/DA
	<b>Tổng cộng</b>	36/31
<b>A</b>	<b>Sở, ban, ngành cấp tỉnh</b>	05/04
<b>I</b>	<b>Ban QLDA ĐTXD&amp;KVPT ĐT</b>	02/02
1	Trường THPT Huỳnh Thị Hường	1
2	Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản - Nhi An Giang	1
<b>II</b>	<b>Sở Xây Dựng</b>	02/01
1	Xây dựng hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025	2
<b>III</b>	<b>Trường Cao Đẳng Nghề AG</b>	01/01
1	Đầu tư phát triển cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo trường Cao đẳng nghề An Giang	1
<b>B</b>	<b>Cấp huyện</b>	31/27
<b>I</b>	<b>Thành Phố Long Xuyên</b>	02/02
1	Nâng cấp đường Lê Trọng Tấn (đoạn từ cầu Tầm Bót đến đường Phạm Cự Lượng)	1
2	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 thành phố Long Xuyên	1
<b>II</b>	<b>Thị Xã Tân Châu</b>	03/03
1	Trường tiểu học Lê Chánh điểm chính (Phú Hữu 2)	1
2	Trường TH Tân Thạnh điểm phụ (Hòa Tân)	1
3	Tuyển dân cư di dời khẩn cấp vùng sạt lở sông Hậu, xã Châu Phong	1
<b>III</b>	<b>Huyện Châu Thành</b>	01/01
1	Nâng cấp, cải tạo trạm y tế xã Vĩnh Hanh	1
<b>IV</b>	<b>Huyện Châu Phú</b>	04/04
1	Trường Tiểu học A Thạnh Mỹ Tây (Tây An)	1
2	Trường THCS Thạnh Mỹ Tây	1
3	Láng nhựa đường vòng xã Bình Thủy	1
4	Nâng cấp tuyến đường Nam Cần Thảo (từ QL91 đến rừng tràm Trà Sư, huyện Tịnh Biên)	1
<b>V</b>	<b>Huyện An Phú</b>	04/04
1	Trường Tiểu học "D" Phú Hữu (điểm chính)	1
2	Trường Tiểu học "A" Khánh An	1
3	Nâng cấp mở rộng đường bờ Đông Liên Xã	1
4	Cầu Đa Phước - Vĩnh Trường	1

STT	Tên chủ đầu tư/công trình/dự án	Số lần đc khlcnt/DA
<b>VI</b>	<b>Huyện Phú Tân</b>	03/03
1	Trường tiểu học Tân Trung điểm phụ (Trung 2)	1
2	Trường mẫu giáo Tân Trung điểm chính (Tân Thạnh)	1
3	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Trung	1
<b>VII</b>	<b>Huyện Chợ Mới</b>	07/03
1	Trường TH A An Thạnh Trung điểm chính (An Thị)	1
2	Trường tiểu học A Nhơn Mỹ (Mỹ Hoà)	2
3	Trường mẫu giáo Mỹ An điểm chính (Mỹ Long)	2
4	Trường mẫu giáo Mỹ Hội Đông điểm chính (Mỹ Đức)	2
<b>VIII</b>	<b>Huyện Thoại Sơn</b>	03/03
1	Trường tiểu học A Vĩnh Chánh điểm chính (ấp Đông An)	1
2	Trường tiểu học B Định Mỹ điểm chính (Mỹ Phú)	1
3	Trường tiểu học A Vĩnh Khánh điểm chính (Vĩnh Lợi)	1
<b>IX</b>	<b>Huyện Tri Tôn</b>	02/02
1	Trường MG Tân Tuyến điểm chính (Tân Đức)	1
2	Trung tâm văn hóa, thể thao xã Tân Tuyến	1
<b>X</b>	<b>Thị xã Tịnh Biên</b>	02/02
1	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 huyện Tịnh Biên	1
2	Dự án ĐTXD cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh và công trình nước sạch cho các trường trên địa bàn huyện Tịnh Biên giai đoạn 2021 - 2025	1

**c) Liên quan thủ tục hồ sơ**

Một số dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư: (1) Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản - Nhi An Giang; (2) Mở rộng Nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; (3) Tạo quỹ đất và xây dựng cơ sở hạ tầng để bố trí trụ sở cơ quan, đơn vị và tái định cư thuộc khu quy hoạch Bắc Hà Hoàng Hổ; (4) Nâng cấp, mở rộng trường Trung cấp nghề Châu Đốc; (5) Trường THPT Vĩnh Xương; (5) Đóng cửa, xử lý ô nhiễm môi trường các bãi rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh...

**d) Liên quan vật liệu, thiết bị**

Danh mục thiết bị chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt, làm chậm tiến độ giải ngân một số dự án như: (1) Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản - Nhi An Giang; (2) Bệnh viện y học cổ truyền An Giang, (3) Tăng cường trang

thiết bị Trung tâm Công nghệ sinh học; (4) Bệnh viện Mắt -Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mất tỉnh An Giang...

***e) Do năng lực thi công một số nhà thầu chậm tiến độ phải xử lý hợp đồng***

Do lập các thủ tục để xử lý vi phạm hợp đồng và tổ chức lựa chọn nhà thầu lại, thời gian thẩm tra thiết kế và thời gian thẩm định thiết kế dự toán kéo dài, ... làm chậm tiến độ giải ngân một số dự án như: (1) Nhà hát tỉnh An Giang; (2) Cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục thuộc Trường Cao đẳng y tế An Giang; (3) Trường THPT Vĩnh Xương... ; nhà thầu triển khai thi công chậm tiến độ so với hợp đồng: dự án Mở rộng Nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang...

***\* Đề xuất khen thưởng***

Nhằm động viên, khích lệ các chủ đầu tư đã có thành tích giải ngân tốt trong 9 tháng năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất UBND tỉnh biểu dương **08** đơn vị có cố gắng nỗ lực trong việc thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 (cao hơn bình quân chung của tỉnh), đặc biệt đề xuất khen thưởng các đơn vị được giao nhiều vốn trong năm 2023 (trên 50.000 triệu đồng), cụ thể là các đơn vị sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023 (bao gồm vốn kéo dài)		Giải ngân (đến hết tháng 9/2023)	Tỷ lệ giải ngân (%)		Ghi chú
		Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh	
1	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp	2.643.081	3.086.758	2.752.306	104,13	89,16	Đạt trên yêu cầu của UBND tỉnh (70-80%)
2	Ban QLDA ĐTXD khu vực thành phố Long Xuyên	284.873	290.600	208.559	73,21	71,77	Đạt trên yêu cầu của UBND tỉnh (70-80%)
3	Ban QLDA ĐTXD khu vực thị xã Tân Châu	202.846	203.244	123.853	61,06	60,94	

Bên cạnh đó, đề nghị 32 chủ đầu tư giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh rút kinh nghiệm, tìm ra các nguyên nhân khách quan và chủ quan để đề ra các giải pháp thực hiện tốt hơn trong thời gian tới; đồng thời phải thể rõ quyết tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành để đẩy nhanh tiến độ thi công và thực hiện thủ tục giải ngân các dự án.

### III. Phương hướng thực hiện các tháng còn lại của năm 2023

Để đạt được tỷ lệ giải ngân từ 95% trở lên theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong các tháng còn lại của năm 2023, đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và chủ động trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, cần phát huy hơn nữa vai trò của người đứng đầu và tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công. Ngoài ra, cần thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội cũng như 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023. Đồng thời, thực hiện Thông báo số 184/TB-VPCP ngày 17/5/2023 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái - Tổ trưởng tổ công tác số 1 về kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 tại Hội nghị trực tuyến với 05 địa phương. Qua đó, sẽ quyết tâm thực hiện đạt tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt trên 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Các Đoàn Kiểm tra công trình trọng điểm năm 2023 của tỉnh tiếp tục kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các vướng mắc. Bên cạnh đó, Tổ công tác xử lý khó khăn và vướng mắc của tỉnh hằng tuần, nhằm giúp chủ đầu tư xử lý những khó khăn, vướng mắc và báo cáo kịp thời về UBND tỉnh. Nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, đồng thời đôn đốc các chủ đầu tư và nhà thầu thi công.

3. Tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo của cấp ủy, nhất là người đứng đầu các địa phương và đơn vị trong việc giải ngân vốn đầu tư công năm 2023; tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra. Xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cũng như tiêu chí để xem xét đánh giá và đề xuất khen thưởng đối với các chủ đầu tư hoàn thành tốt kế hoạch đầu tư công được giao. Đồng thời, có phê bình, kiểm điểm và rút kinh nghiệm đối với các đơn vị có tỷ lệ giải ngân thấp hơn 95% Kế hoạch vốn được giao trong năm 2023.

4. Trong các tháng còn lại của năm 2023, đề nghị các Chủ đầu tư khẩn trương rà soát tiến độ thực hiện và đánh giá sát khả năng giải ngân chi tiết của từng dự án so với Kế hoạch vốn đã được bố trí, lập kế hoạch giải ngân hàng tháng để theo dõi đánh giá mức độ hoàn thành.

- Nếu khả năng không giải ngân hết thì chủ động rà soát điều chuyển vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, có nhu cầu bổ sung vốn thực hiện theo quy định.

- Mạnh dạn đề xuất giảm kế hoạch vốn để tăng tỷ lệ giải ngân cuối năm (*Hiện nay tỉnh đang tổng hợp điều chỉnh KHV năm 2023 vào kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm*).

Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Nếu có nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình hoặc có cá nhân, đơn vị cố tình gây trở ngại, làm chậm tiến độ và giải ngân vốn đầu tư công, chủ đầu tư phải kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp thẩm quyền để xử lý một cách nghiêm minh.

**5.** Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia, cần yêu cầu các chủ chương trình, dự án và tiểu dự án thành phần cùng với UBND huyện, thị xã, thành phố tập trung hoàn thành thủ tục hồ sơ và đẩy nhanh tiến độ triển khai. Đồng thời, cần tăng cường công tác kiểm tra và giám sát để đảm bảo tình hình triển khai thực hiện đúng kế hoạch. Qua đó, sẽ kịp thời tháo gỡ khó khăn nếu có.

**6.** Đối với các sở, ngành tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh, cần tích cực hỗ trợ các chủ đầu tư hoàn thành các hồ sơ thủ tục đầu tư trong thời gian ngắn nhất có thể. Đồng thời, đối với các dự án và công trình trọng điểm cần phải đẩy nhanh tiến độ, trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn hoặc vướng mắc vượt thẩm quyền, các chủ đầu tư chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan để nghiên cứu và đề xuất các giải pháp cho cấp thẩm quyền xem xét, xử lý.

**7.** Thời tiết mưa nhiều, diễn biến phức tạp ảnh hưởng xấu đến việc triển khai các dự án đầu tư công, các chủ đầu tư cần bám sát tình hình, chủ động xây dựng, tổ chức giải pháp thi công phù hợp, bảo đảm tiến độ dự án.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm các tháng còn lại của năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở TTTT (công bố Cổng TTĐT tỉnh);
- GD và các PGD;
- VPS, P.THQH, P. ĐT, P. KHN;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Minh Tâm**